

Bản án số: 02/2023/HS-ST  
Ngày: 12 – 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Chiến
2. Ông Nguyễn Tường Bích

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Đinh Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**PHẠM DỬ L**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh H và bà Võ Thị H. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2022 cho đến nay (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 31/7/2022, Phạm Dử L, sinh ngày: 20/9/2000, trú tại ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T điều khiển xe mô tô biển số 71C1-376.33 lưu thông trên đường ĐX 01 hướng từ cầu 30/4 đến Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước. Khi đi đến khu vực thuộc ấp T, xã Thạnh Phước thì bị tổ tuần tra của Công an xã Thạnh Phước yêu cầu dừng xe để kiểm tra do nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện L cất giấu 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong bóp da để trong túi quần sau bên phải nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan Công an, L khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, L điện thoại cho một người bạn của mình tên T không rõ lai lịch nhờ mua dùm 500.000 đồng ma túy để sử dụng, T đồng ý và kêu L đi đến khu vực cầu 30/4 để gặp một người tên N nhận ma túy. L điều khiển xe mô tô đến

địa điểm trên thì gặp một thanh niên lạ mặt đưa cho L một gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa ma túy, L cầm lấy rồi đưa số tiền 500.000 đồng cho người này. Sau đó, L lấy túi nylon trên cát giấu rồi điều khiển xe mô tô để về nhà của mình thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm có:

- 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khẹp có viền màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321723674 mang tên Phạm Dũng L, nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T; 01 (một) bóp da màu nâu, góc phải phía dưới mặt trước bóp có chữ GUCCI; 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-376.33, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius FI, màu sơn trắng đen, số máy E3T6E247219, số khung 1710HY169420.

Theo Kết luận giám định số 357/2022/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2678 gam.

Quá trình điều tra, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-376.33 cho bà Võ Thị H, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T. Ngày 08/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321723674, 01 (một) bóp da cho Phạm Dũng L.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBD ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo **Phạm Dũng L** về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, phát biểu luận tội, đề nghị như sau:*

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Phạm Dũng L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Dũng L** mức án tù từ 01 năm tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 357/2022 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2225 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thanh T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- Đối với việc bị cáo **Phạm Dũng L** khai ma túy tàng trữ là nhờ 01 người tên T liên hệ một người tên N để mua dùm ma túy, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của 02 người tên T và N. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh và chưa xác định được 02 người tên T và N nên đã tách thành 01 vụ án riêng khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với bà Võ Thị H là người đã cho bị cáo L mượn xe mô tô biển số 71C1-376.33, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius FI, màu sơn trắng đen, số máy E3T6E247219, số khung 1710HY169420, không biết bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Dũng L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với cáo trạng truy tố và lời kết luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo **Phạm Dũng L** nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Dũng L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/7/2022, kết luận giám định chất ma túy ngày 03/8/2022, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 31/7/2022 tại ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T, bị cáo Phạm Dũng L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2378 gam với mục đích để sử dụng thì bị tố tụng của Công an xã Thạnh Phước phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo Phạm Dũng L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng số 02/CT-VKSBD ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Dũng L đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Hành vi này phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Dũng L có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Dũng L có 01 tình tiết

giảm nhẹ được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lung không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả bị cáo L gây ra là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 357/2022 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2225 gam (còn lại sau giám định), có chữ ký, ghi tên Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thanh T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất ma túy bị cấm tàng trữ nên cần phải tịch thu và tiêu hủy.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bị cáo Lung 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321723674 mang tên Phạm Dủ L, nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T và 01 (một) bóp da màu nâu, góc phải phía dưới mặt trước bóp có chữ GUCCI do tài sản, đồ vật này, không có liên quan đến tội phạm.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bà Võ Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-376.33, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius FI, màu sơn trắng đen, số máy E3T6E247219, số khung 1710HY169420 vì xe mô tô này của bà H cho bị cáo L mượn, không biết việc bị cáo lấy xe đi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có liên quan đến tội phạm.

[8] Đối với 02 người thanh niên tên T và N mà bị cáo **Phạm Dủ L** khai liên hệ và nhờ mua ma túy tàng trữ nhưng qua quá trình điều tra không xác định được lai lịch nhân thân, địa chỉ cụ thể của 02 người này, nên không có cơ sở để xử lý. Sau này, nếu triệu tập làm việc được, sẽ tiến hành xử lý sau.

[9] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo L, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Phạm Dủ L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Dủ L 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Dũ L cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 357/2022 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2225 gam (còn lại sau giám định), có chữ ký, ghi tên Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thanh T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

*(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Phạm Dũ L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Trại giam công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo **L**;
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**